TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2023/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 308/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Trụ sở chính: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hội sở: 928 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: 53 Tôn Đức Thắng, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart Jetjumnong; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ngọc Thuận; Chức vụ: Nhân viên.

Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Ku Kê, xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn N tự nguyện đồng ý trả cho Công ty TNHH A số tiền nợ gốc là 16.042.092đồng, nợ lãi tính từ ngày 03/11/2022 đến ngày 28/11/2023 là 3.108.690đồng. Tổng cộng gốc và lãi 19.150.782đồng cùng lãi phát sinh kể từ ngày 29/11/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi ông Phạm Văn N trả hết khoản tiền nêu trên thì Công ty TNHH A phải trả lại cho ông Phạm Văn N bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 86 000045 cấp ngày 27/6/2022 đứng tên Phạm Văn N và xóa Giao Dịch Bảo Đảm trên hệ thống Đăng Ký Trực Tuyến của Cục Đăng Ký Quốc Gia.

- Về án phí: Công ty TNHH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 584.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019921 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Phạm Văn N thỏa thuận chịu 479.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm